

Số: /2021/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 319 /TTr-SNV ngày 08 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022. Quyết định này thay thế Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người đại diện phần vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu tại doanh nghiệp và Điều 1 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh sửa đổi Điều 6 Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người đại diện phần vốn nhà nước do Ủy ban Nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu tại doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh; bãi bỏ một phần Điều 5 Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các phòng, TT thuộc VP;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương

QUY ĐỊNH

**Quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước
tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý**
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của Ủy ban Nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, điều kiện và thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý.

2. Nội dung không quy định tại Quy định này thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước: Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh.
2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
3. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).
4. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp nhà nước):
 - a) Chủ tịch Hội đồng thành viên;
 - b) Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên);
 - c) Thành viên Hội đồng thành viên;
 - d) Giám đốc;
 - đ) Phó Giám đốc.
5. Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Kiểm soát viên).
6. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm

trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là người đại diện phần vốn nhà nước).

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị tư tưởng

Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

2. Về đạo đức, lối sống

Có phẩm chất đạo đức trong sáng; sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, bao dung; cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Không tham vọng quyền lực, có nhiệt huyết và trách nhiệm cao với công việc; có tinh thần đoàn kết, gương mẫu về mọi mặt. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, cửa quyền và lợi ích nhóm và những biểu hiện, việc làm trái với quy định của Đảng, Nhà nước; không trục lợi và không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình.

3. Về trình độ

a) Chuyên môn nghiệp vụ: Đại học trở lên phù hợp lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp.

b) Lý luận chính trị: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Về năng lực và uy tín

Có tư duy đổi mới, tầm nhìn và phương pháp làm việc khoa học. Nắm chắc tình hình chung và hiểu biết toàn diện về lĩnh vực được phân công quản lý, phụ trách. Có khả năng nắm bắt các cơ hội, điều kiện thuận lợi, phát hiện những mâu thuẫn, khó khăn, thách thức, vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế, yếu kém trong thực tiễn; chủ động đề xuất được những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, dám đương đầu với khó khăn; nói đi đôi với làm; được cán bộ, đảng viên, người lao động tin tưởng, tín nhiệm cao.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Tiêu chuẩn người quản lý doanh nghiệp nhà nước

a) Nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao; am hiểu pháp luật.

b) Có kiến thức chuyên môn phù hợp với lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp; am hiểu tình hình, có khả năng phân tích, tổng hợp, đề xuất được kế hoạch, biện pháp thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, quy tụ, phát huy được sức mạnh tập thể, chăm lo đời sống, thu nhập của người lao động.

c) Về thực tiễn công tác: Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương của doanh nghiệp hoặc của sở, ban, ngành tỉnh; trưởng phòng và tương đương cấp huyện trở lên.

Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp; trừ trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển.

2. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

a) Nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực được giao; am hiểu pháp luật.

b) Có kiến thức chuyên môn thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

3. Tiêu chuẩn người đại diện phần vốn nhà nước

a) Nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp; am hiểu pháp luật.

b) Có kiến thức chuyên môn phù hợp với lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp; am hiểu tình hình, có khả năng phân tích, tổng hợp, đề xuất được kế hoạch, biện pháp thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp. Có năng lực lãnh

đạo, quản lý, quy tụ, phát huy được sức mạnh tập thể, chăm lo đời sống, thu nhập của người lao động.

c) Về thực tiễn công tác: Có khả năng, kinh nghiệm thực tế từ 03 năm trở lên về quản lý tài chính doanh nghiệp, về kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm người đại diện. Trường hợp doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài thì người đại diện phải có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm

Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này và điều kiện quy định tại Điều 28, Điều 46 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

Chương III

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân tỉnh

1. Lãnh đạo toàn diện về công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chế độ chính sách đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý.

2. Ủy quyền cho Sở Nội vụ:

a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước;

b) Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

c) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty việc bổ nhiệm Phó Giám đốc.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh ủy quyền tại khoản 2 Điều 6 Quy định này. Trường hợp bổ nhiệm mới, cử người đại diện phần vốn nhà nước lần đầu phải xin ý kiến UBND tỉnh trước khi quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan liên quan và doanh nghiệp tham mưu UBND tỉnh thực hiện khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch

công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định.

c) Phối hợp với doanh nghiệp sắp xếp, bố trí công tác khác đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước do từ chức, miễn nhiệm, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước và thực hiện chế độ chính sách theo quy định.

d) Giúp UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) Quản lý hồ sơ các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm theo ủy quyền của UBND tỉnh.

e) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các vấn đề liên quan đến người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý; cho ý kiến bằng văn bản về số lượng, cơ cấu, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm, cử người đại diện phần vốn nhà nước theo đề nghị của Sở Nội vụ.

c) Phối hợp Sở Nội vụ thực hiện quy trình đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc cử, cử lại; kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý theo đề nghị của Sở Nội vụ.

c) Phối hợp Sở Nội vụ thực hiện quy trình đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc cử, cử lại; kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Đề xuất Sở Nội vụ thực hiện đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc cử, cử lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước.

2. Sắp xếp, bố trí công tác khác đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước do từ chức, miễn nhiệm, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước và thực hiện chế độ chính sách theo quy định.

3. Quản lý hồ sơ cán bộ các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này và chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp để triển khai thực hiện, đồng thời tích cực phối hợp tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định./.
